

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NGÃ BẢY  
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07/9/2018

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ BẢY - TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hải
2. Bà Trịnh Thị Ngọc Diễm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Vũ Tiên. Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Bảy tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo. Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2018/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 về Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Trần Ngọc T, sinh năm 1989.

Trú tại: ấp S, xã T, thị xã N, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt)

**- Bị đơn:** Anh Lý Nhật T, sinh năm 1984.

Trú tại: ấp X, xã H, thị xã N, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 08/6/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Trần Ngọc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Ngọc T và anh Lý Nhật T tổ chức lễ cưới vào năm 2006, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng, do vợ chồng thường bất đồng ý kiến với nhau trong nhiều quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt và sống ly thân từ năm 2007 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay nguyên đơn chị Trần Ngọc T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Nhật T.

Về con chung: Có 01 con chung cháu Lý Phước H, giới tính: Nam, sinh ngày 28/11/2006 hiện đang sống chung với nguyên đơn chị T. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lý Nhật T thống nhất với lời trình bày của chị T là đúng về mối quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản, nợ chung. Nguyên đơn chị Trần Ngọc T và bị đơn anh Lý Nhật T cưới nhau vào năm 2006 nhưng gì lo làm ăn nên chưa đăng ký kết hôn. Cả hai sống đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân. Trong quá trình chung sống cả hai bất đồng ý kiến với nhau trong nhiều quan điểm sống thường xuyên cãi nhau và sống ly thân. Nay nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung cháu Lý Phước H. Sau khi ly hôn bị đơn đồng ý giao cháu H cho nguyên đơn nuôi dưỡng và bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Lý Phước H trình bày: Cha cháu là Lý Nhật T và mẹ cháu là Trần Ngọc T từ khi cha mẹ ly thân đến nay cháu sống với mẹ. Sau khi cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống với mẹ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, Điều 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Ngọc T và anh Lý Nhật T; Về con chung: Giao con cho nguyên đơn nuôi dưỡng; Về án phí: Chị T phải nộp theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm.

Trước khi mở phiên tòa bị đơn anh Lý Nhật T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Ngọc T và anh Lý Nhật T chung sống với nhau từ năm 2006, không có đăng ký kết hôn nên không phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, anh chị bỏ mặc nhau không quan tâm lo lắng cho nhau. Xét mối quan hệ của chị T và anh Tài không thể kéo dài. Căn cứ Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ giữa chị Trần Ngọc T và anh Lý Nhật T là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Lý Phước H hiện đang sống chung với chị T. Sau khi ly hôn chị T có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và cháu H có nguyện vọng sống với chị T. Để ổn định tâm sinh lý và môi trường sống và học tập của cháu H Hội đồng xét xử giao cháu H cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 (Mười tám) tuổi. Anh Lý Nhật T không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho anh Tài không ai được quyền ngăn cản.

[4]. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7]. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Áp dụng:** Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

#### ***Tuyên xử:***

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Trần Ngọc T và anh Lý Nhật T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Phước H, giới tính: Nam, sinh ngày 28/11/2006 cho chị Trần Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 (Mười tám) tuổi. Anh Lý Nhật T không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho anh Tài không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015153 ngày 08/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Nguyên đơn chị Trần Ngọc T không phải nộp thêm.

6. Nguyên đơn chị Trần Ngọc T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Lý Nhật T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã H.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*\* Nơi nhân:*

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND TX. Ngã Bảy;
- Chi cục THADS TX. Ngã Bảy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Trần Thị Nhung**